TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**64**/2022/DS-ST
Ngày: 09/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh

2. Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 75/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, L, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1982.

2. Ông Trần Công Đ, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H khai như sau:*

Do hai anh chị của chị là anh Trần Công Đ và chị Trần Thị H cần vốn làm ăn, chăn nuôi heo. Nên ngày 09 tháng 12 năm 2020, chị cho cho hai vợ chồng anh Đ và chị H mượn số tiền 400.000.000đồng, do anh chị em với nhau nên không có tính lãi suất. Thời hạn cho vay khi nào có nhu cầu thì anh Đ và chị H trả lại cho chị. Tuy nhiên, sau khi cho mượn tiền, do làm ăn thất bại nên anh Đ, chị H vở nợ cho đến nay chưa trả lại số tiền trên cho chị.

Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Công Đ và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, bị đơn bà Trần Thị H trình bày như sau:*

Chị Trần Thị H thừa nhận hiện tại vợ chồng chị còn nợ em gái chị số tiền 400.000.000đ(Bốn trăm triệu đồng). Vợ chồng chị đồng ý trả số tiền trên cho chị Hương .

** Theo biên bản lấy lời khai, ngày 05/7/2022, bị đơn bà Trần Công Được trình bày như sau:*

Anh và chị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Do cần vốn làm ăn nên vợ chồng anhcó mượn của em vợ số tiền 400.000.000đ đến nay chưa trả, nay vợ chồng anh đồng ý trả số tiền trên cho chị H đế kết thúc vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc chị H, anh Đliên đới trả cho chị H số tiền 400.000.000đ(Bốn trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H và chị Trần Thị H, anh Trần Công Đ tất cả có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị Hương, anh Được, chị Hiệp là phù hợp với Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa chị Trần Thị H với chị Trần Thị H và anh Trần Công Đ đã khai thống nhất nhau số nợ mà vợ chồng chị H, anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). Việc thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, buộc vợ chồng chị H, anh Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền 400.000.000 đồng(Bốn trăm ngàn đồng) là có căn cứ phù hợp Điều 288, 463, 466 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Ý kiến của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H, anh Đ phải liên đới chịu án phí với số tiền là: 400.000.000đ x 5% = 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 92, 146 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với chị Trần Thị H và anh Trần Công Đ.

2. Buộc chị Trần Thị H và anh Trần Công Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị H số tiền 400.000.000đ(Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu số tiền nêu trên chưa được chị H, anh Đ thi hành thì hàng tháng chị H, anh Đ còn phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Trần Thị H và anh Trần Công Đ phải chịu án phí: 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

Chị Trần Thị H hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006142 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn